

Publication 519

Hướng dẫn thuế Hoa Kỳ cho Người nước ngoài

Để sử dụng trong
việc chuẩn bị

Tờ khai **2024**

Volume 1 of 8



Publication 519-VIE (Rev 2024) Catalog Number 93109Q
Department of the Treasury **Internal Revenue Service** www.irs.gov



Get forms and other information faster and easier at:

- IRS.gov (English)
- IRS.gov/Korean (한국어)
- IRS.gov/Spanish (Español)
- IRS.gov/Russian (Русский)
- IRS.gov/Chinese (中文)
- IRS.gov/Vietnamese (Tiếng Việt)



Visit the Accessibility
Page on IRS.gov

This page is intentionally left blank

Contents	Regular Page	Large Print Page
Giới thiệu	1	5
Quy định mới	3	11
Nhắc nhở	3	13
Chương 1. Người nước ngoài tạm trú hay Người nước ngoài thường trú?	3	21
Chương 2. Nguồn thu nhập	10	99
Chương 3. Loại trừ khỏi tổng thu nhập	14	143
Chương 4. Thu nhập của người nước ngoài chịu thuế như thế nào	17	170

Chương 5. Tính thuế của bạn	24	243
Chương 6. Năm tính thuế có tình trạng kép	31	317
Chương 7. Thông tin khai thuế	33	341
Chương 8. Trả tiền thuế qua Khấu lưu hoặc Thuế ước tính	36	379
Chương 9. Quyền lợi theo hiệp ước thuế	44	457
Chương 10. Nhân viên Chính phủ nước ngoài và Tổ chức quốc tế	46	483
Chương 11. Người nước ngoài xuất cảnh và Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh	47	497

Chương 12. Cách nhận trợ giúp về thuế	49	517
Phụ lục A—Quy trình miễn thuế theo hiệp ước thuế dành cho Học sinh	55	566
Phụ Lục B—Quy trình miễn thuế theo hiệp ước thuế cho Giáo viên và Nhà nghiên cứu	58	597
Chỉ mục	63	643

Phát triển trong tương lai

Để biết thông tin mới nhất về những thay đổi liên quan đến Ấn phẩm 519, chẳng hạn như luật được ban bố sau khi phát hành ấn phẩm, truy cập [IRS.gov/ Pub519](https://www.irs.gov/pub519).

Giới thiệu

Cho mục đích thuế, người nước ngoài là một cá nhân không phải là công dân Hoa Kỳ. Người nước ngoài được phân loại thành người nước ngoài tạm trú và người nước ngoài

thường trú. Ấn phẩm này sẽ giúp bạn xác định tình trạng của mình và cung cấp thông tin cần thiết để bạn khai thuế Hoa Kỳ. Người nước ngoài thường trú thường chịu thuế trên thu nhập toàn cầu giống như công dân Hoa Kỳ. Người nước ngoài tạm trú chỉ chịu thuế trên thu nhập từ các nguồn trong Hoa Kỳ và một số thu nhập liên quan đến việc thực hiện hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ.

Thông tin trong ấn phẩm này không đầy đủ cho người nước ngoài thường trú như cho người nước ngoài tạm trú. Người nước ngoài thường trú thường được coi như công dân Hoa Kỳ và có thể tìm thêm thông tin trong các ấn phẩm khác của IRS tại [IRS.gov/Forms \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/forms). [Bảng A](#) cung cấp da

Bảng A. Nơi tìm những điều bạn cần biết về thuế Hoa Kỳ

Các câu hỏi thường gặp	Nơi tìm thấy câu trả lời
Tôi là người nước ngoài tạm trú hay người nước ngoài thường trú?	Xem chương 1 .
Tôi có thể vừa là người nước ngoài tạm trú vừa là người nước ngoài thường trú trong cùng một năm không?	<ul style="list-style-type: none">Xem Người nước ngoài có tình trạng kép trong chương 1.Xem chương 6.
Tôi là người nước ngoài thường trú và người vợ/chồng là người nước ngoài tạm trú. Có quy tắc đặc biệt nào cho chúng tôi không?	<ul style="list-style-type: none">Xem Người vợ/chồng là người nước ngoài tạm trú được coi như thường trú nhân trong chương 1.Xem Thu nhập cộng đồng trong chương 2.
Toàn bộ thu nhập của tôi có phải chịu thuế Hoa Kỳ không?	<ul style="list-style-type: none">Xem chương 2.Xem chương 3.
Học bổng của tôi có phải chịu thuế Hoa Kỳ không?	<ul style="list-style-type: none">Xem Học bổng, trợ cấp, giải thưởng và phần thưởng trong chương 2.Xem Học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh trong chương 3.Xem chương 9.
Có bất kỳ loại thuế di sản hoặc thuế quà tặng của Hoa Kỳ nào áp dụng cho tôi, di sản của tôi, hoặc một di sản mà tôi là người thi hành, ủy thác, hoặc đại diện không?	Xem Thuế di sản và quà tặng liên bang của Hoa Kỳ trong Nhắc nhở .
Thuế suất trên thu nhập của tôi theo thuế Hoa Kỳ là bao nhiêu?	Xem chương 4 .
Tôi đã chuyển đến Hoa Kỳ năm nay. Tôi có thể khấu trừ chi phí di chuyển trên tờ khai Hoa Kỳ không?	Xem Các khoản khấu trừ trong chương 5.
Tôi có thể khai người vợ/chồng và/hoặc con mình là người phụ thuộc không?	Xem Người phụ thuộc trong chương 5.
Tôi đóng thuế thu nhập cho nước sở tại. Tôi có thể nhận tín thuế cho các loại thuế đó trên tờ khai thuế Hoa Kỳ không?	Xem Tín thuế và các khoản thanh toán trong chương 5.
Tôi phải nộp những mẫu đơn nào, khi nào và ở đâu?	Xem chương 7 .
Tôi nên đóng thuế thu nhập Hoa Kỳ bằng cách nào?	Xem chương 8 .
Tôi có đủ điều kiện được hưởng bất kỳ quyền lợi nào theo hiệp ước thuế không?	<ul style="list-style-type: none">Xem Thu nhập được hưởng quyền lợi theo hiệp ước thuế trong chương 8.Xem chương 9.
Nhân viên của chính phủ nước ngoài và tổ chức quốc tế có được miễn thuế Hoa Kỳ không?	Xem chương 10 .
Tôi có phải làm điều gì đặc biệt trước khi rời Hoa Kỳ không?	<ul style="list-style-type: none">Xem Thuế từ bỏ quốc tịch trong chương 4.Xem chương 11.

This page intentionally left blank

[Bảng A](#) cung cấp danh sách các câu hỏi và chương hoặc các chương trong ấn phẩm này, nơi bạn sẽ tìm thấy phần thảo luận liên quan.

Câu trả lời cho những câu hỏi thường gặp được trình bày ở phần sau của ấn phẩm.

Nhận xét và gợi ý. Chúng tôi hoan nghênh những nhận xét của bạn về ấn phẩm này cũng như những gợi ý cho các ấn bản trong tương lai.

Bạn có thể gửi nhận xét cho chúng tôi thông qua [IRS.gov/FormComments \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/FormComments).

Hoặc, bạn có thể viết thư tới cho bộ phận phụ trách Mẫu khai thuế và Ấn phẩm của Sở Thuế Vụ theo địa chỉ Internal Revenue Service, Tax Forms and Publications, 1111 Constitution Ave. NW, IR-6526, Washington, DC 20224.

Mặc dù không thể trả lời riêng từng nhận xét nhận được, chúng tôi vẫn đánh giá cao ý kiến hỗ trợ của bạn và sẽ xem xét các ý kiến và đề xuất khi sửa đổi các mẫu đơn khai thuế cũng như hướng dẫn và ấn phẩm về thuế của

mình. Vui lòng **không** gửi các thắc mắc về thuế, tờ khai thuế hoặc các khoản chi trả đến địa chỉ trên.

Nhận câu trả lời cho các thắc mắc về thuế. Nếu có thắc mắc về thuế chưa được giải đáp từ thông tin trong ấn phẩm này hoặc phần *Cách nhận trợ giúp về thuế* ở cuối ấn phẩm này, vui lòng truy cập trang Trợ lý thuế tương tác của IRS tại [IRS.gov/ Help/ITA](https://www.irs.gov/help/ita) [*\(tiếng Anh\)*](#) nơi bạn có thể tìm thấy các chủ đề bằng cách sử dụng tính năng tìm kiếm hoặc xem các danh mục được liệt kê.

Nhận mẫu đơn khai thuế cũng như hướng dẫn và ấn phẩm về thuế. Truy cập [IRS.gov/Forms](https://www.irs.gov/forms) [*\(tiếng Anh\)*](#) để tải xuống các mẫu đơn, hướng dẫn và ấn phẩm hiện hành và của các năm trước.

Đăng ký nhận mẫu đơn khai thuế cũng như hướng dẫn và ấn phẩm về thuế. Truy cập [IRS.gov/OrderForms](https://www.irs.gov/orderforms) để đăng ký nhận mẫu đơn, hướng dẫn và ấn phẩm hiện hành; gọi 800-829-3676 để đăng ký nhận

mẫu đơn và hướng dẫn của các năm trước. IRS sẽ xử lý đơn đặt hàng của bạn cho các mẫu đơn và ấn phẩm trong thời gian sớm nhất. **Không** gửi lại các yêu cầu bạn đã gửi cho chúng tôi. Bạn có thể nhận các mẫu đơn và ấn phẩm nhanh hơn qua hình thức trực tuyến.

Quy định mới

Tạm dừng một phần Công ước thuế thu nhập với Liên Xô do có liên quan đến Belarus. Vào ngày 17 tháng 12, 2024, Hoa Kỳ đã cung cấp thông báo chính thức cho Cộng hòa Belarus về việc đình chỉ một phần hiệp ước thuế với Liên Xô do có liên quan đến Belarus. Hoa Kỳ đã đình chỉ hoạt động của đoạn 1, tiểu đoạn (g), Điều 3 của Công ước. Các điều khoản còn lại của hiệp ước sẽ vẫn được giữ nguyên. Việc đình chỉ có hiệu lực vào ngày 17 tháng 12, 2024 và sẽ tiếp tục cho đến ngày 31 tháng 12, 2026, hoặc sớm hơn nếu được hai chính phủ cùng quyết định.

Tạm dừng một phần Công ước thuế thu nhập với Nga. Vào ngày 17 tháng 6 năm 2024, Hoa Kỳ đã cung cấp thông báo chính thức cho Liên bang Nga về việc đình chỉ một phần hiệp ước với Nga. Hoa Kỳ đã đình chỉ hoạt động của đoạn 4 Điều 1, Điều 5 đến 21, và Điều 23 của Công ước, cũng như Định ước. Việc đình chỉ có hiệu lực đối với cả thuế khấu lưu tại nguồn và đối với các loại thuế khác vào ngày 16 tháng 8, 2024 và sẽ tiếp tục cho đến khi cả hai chính phủ có quyết định khác.

Bắt đầu với các khoản thanh toán được thực hiện vào hoặc sau ngày 16 tháng 8, 2024, các đại lý khấu lưu được yêu cầu khấu lưu theo tỷ lệ khấu lưu 30% theo luật định đối với các khoản thanh toán thu nhập nguồn của Hoa Kỳ được thực hiện cho những người nhận trước đó có thể đủ điều kiện nhận các lợi ích hiệp ước theo hiệp ước thuế thu nhập Hoa Kỳ-Nga.

Lựa chọn coi vợ/chồng là người tạm trú hoặc có tư cách kép là thường trú nhân Hoa Kỳ. Mẫu 1040 và 1040-SR đã thêm hộp kiểm trong phần *Filing Status* (Tư cách khai thuế) để đưa ra lựa chọn để coi vợ/chồng là người tạm trú hoặc có tư cách kép là thường trú nhân Hoa Kỳ cho năm 2024. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Người vợ/chồng là người tạm trú được coi như thường trú nhân* và *Chọn tình trạng Người nước ngoài thường trú*, ở phần sau.

Quỹ tín thác khuyết tật đủ điều kiện. Số tiền miễn trừ cho khuyết tật đủ điều kiện là \$5.000 cho năm 2024.

Nhắc nhở

Chấm dứt Công ước Thuế năm 1979 với Hungary. Vào ngày 15 tháng 7, 2022, Bộ Tài chính Hoa Kỳ (Bộ Tài chính) thông báo rằng Hungary đã được thông báo vào ngày 8 tháng 7, 2022, rằng Hoa Kỳ sẽ chấm dứt hiệp ước thuế với Hungary.

Theo các quy định của hiệp ước về chấm dứt, việc chấm dứt có hiệu lực từ ngày 8 tháng 1, 2023. Đối với các khoản thuế được khấu lưu tại nguồn, hiệp ước không còn hiệu lực vào ngày 1 tháng 1, 2024. Do đó, bắt đầu từ ngày 1 tháng 1, 2024, các đại lý khấu lưu được yêu cầu khấu lưu theo tỷ lệ khấu lưu 30% theo luật định đối với các khoản thanh toán thu nhập nguồn của Hoa Kỳ được thực hiện cho những người nhận trước đó có thể đủ điều kiện nhận các lợi ích hiệp ước theo hiệp ước thuế thu nhập Hoa Kỳ-Hungary. Đối với các loại thuế khác, hiệp ước không còn hiệu lực đối với các kỳ tính thuế bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1, 2024.

Miễn giảm thuế do thiên tai. Miễn giảm thuế do thiên tai có sẵn cho những người bị ảnh hưởng bởi một số thiên tai được Tổng thống tuyên bố (xem [IRS.gov/DisasterTaxRelief](https://www.irs.gov/DisasterTaxRelief)). Người nước ngoài bắt buộc phải nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ có thể bị ảnh hưởng. Để biết thêm thông

tin, xem [Hướng dẫn cho Mẫu 1040](#), hoặc [Hướng dẫn cho Mẫu 1040- NR \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế bảo phí. Bạn có thể đủ điều kiện yêu cầu tín thuế bảo phí nếu bạn, người vợ/chồng, hoặc người phụ thuộc đã đăng ký cho bảo hiểm y tế thông qua Thị trường Bảo hiểm Y tế (Thị trường). Xem Mẫu 8962 và hướng dẫn để biết thêm thông tin.

Khoản ứng trước của tín thuế bảo phí.

Khoản ứng trước của tín thuế bảo phí có thể đã được trả cho công ty bảo hiểm sức khỏe để giúp trả bảo hiểm cho bạn, người vợ/chồng, hoặc người phụ thuộc của bạn. Nếu khoản ứng trước của tín thuế bảo phí đã được trả thì bạn phải nộp tờ khai thuế năm 2024 và Mẫu 8962. Nếu bạn đã đăng ký ai đó không được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế của bạn hoặc để biết thêm thông tin, xem Hướng dẫn cho Mẫu 8962.

Mẫu 1095-A. Nếu bạn, người vợ/chồng, hoặc người phụ thuộc của bạn đã đăng ký cho bảo hiểm y tế thông qua

Thị trường thì bạn sẽ phải nhận được Mẫu 1095-A. Nếu bạn nhận được Mẫu 1095, hãy giữ lại mẫu này. Việc này sẽ giúp bạn tính được tín thuế bảo phí. Nếu bạn không nhận được Mẫu 1095-A, hãy liên hệ Thị Trường.

Thuế di sản và quà tặng liên bang của Hoa Kỳ. Một cá nhân (hoặc người quá cố) là (hoặc đã là) người tạm trú không là công dân của Hoa Kỳ cho mục đích thuế di sản và quà tặng vẫn có thể có các nghĩa vụ khai và trả tiền thuế di sản và quà tặng của Hoa Kỳ. Việc xác định xem một cá nhân có phải là người tạm trú không là công dân cho mục đích thuế di sản và quà tặng của Hoa Kỳ hay không khác với việc xác định liệu một cá nhân có phải là người nước ngoài tạm trú cho mục đích thuế thu nhập liên bang của Hoa Kỳ hay không. Các cân nhắc về thuế di sản và quà tặng nằm ngoài phạm vi của ấn phẩm này, nhưng thông tin có sẵn trên IRS.gov để xác định xem liệu bất kỳ cân nhắc nào về thuế di sản hoặc quà tặng của Hoa Kỳ có thể áp dụng

cho trường hợp của bạn hay không. Thông tin thêm về các cân nhắc về thuế di sản liên bang của Hoa Kỳ đối với những người tạm trú không là công dân có sẵn tại [Thuế di sản cho người tạm trú không là công dân của Hoa Kỳ \(tiếng Anh\)](#) và [Câu hỏi thường gặp về thuế di sản cho người tạm trú không là công dân của Hoa Kỳ \(tiếng Anh\)](#). Thông tin thêm về các cân nhắc về thuế quà tặng liên bang của Hoa Kỳ đối với những người tạm trú không là công dân có sẵn tại [Thuế quà tặng cho người tạm trú không là công dân của Hoa Kỳ \(tiếng Anh\)](#) và [Câu hỏi thường gặp về thuế quà tặng cho người tạm trú không là công dân của Hoa Kỳ \(tiếng Anh\)](#).

Tài sản điện tử. Nếu vào năm 2024, bạn tham gia vào một giao dịch liên quan đến tài sản điện tử, bạn có thể cần phải trả lời "Yes" ("Có") cho câu hỏi ở trang 1 của Mẫu 1040-NR. Xem *Digital Assets (Tài sản điện tử)* trong [Hướng dẫn cho Mẫu 1040](#) để biết thông tin về các giao dịch liên quan đến tài sản điện tử.

Không để trống trường này. Câu hỏi phải được trả lời bởi tất cả những người đóng thuế, không chỉ những người đóng thuế tham gia vào giao dịch liên quan đến tài sản điện tử.

Người được chỉ định làm bên thứ ba. Bạn có thể đánh dấu vào ô “Yes (Có)” trong mục “Third-Party Designee (Người Được Chỉ Định Làm Bên Thứ Ba)” trên tờ khai thuế để cho phép IRS trao đổi về tờ khai của bạn với một người bạn, một thành viên trong gia đình hoặc bất kỳ người nào khác do bạn chọn. Việc này cho phép IRS gọi cho người mà bạn xác định là người được chỉ định để giải đáp mọi thắc mắc có thể phát sinh trong quá trình xử lý tờ khai thuế của bạn.

Việc này cũng cho phép người được chỉ định thực hiện một số hành động như yêu cầu IRS cung cấp bản sao thông báo hoặc bản ghi liên quan đến tờ khai thuế của bạn. Ngoài ra, việc ủy quyền có thể bị thu hồi. Xem hướng dẫn cho tờ khai thuế thu nhập để biết chi tiết.

Thay đổi địa chỉ. Nếu bạn thay đổi địa chỉ gửi thư, hãy đảm bảo rằng bạn thông báo cho IRS qua Mẫu 8822.

Ảnh chụp trẻ mất tích. IRS tự hào là đối tác của [Trung tâm cho Trẻ mất tích và bị bóc lột Quốc gia \(National Center for Missing & Exploited Children®, NCMEC\) \(tiếng Anh\)](#).

Các bức ảnh chụp những đứa trẻ này do Trung tâm chọn có thể xuất hiện trong ấn phẩm này ở các trang trống. Bạn có thể góp phần đưa những đứa trẻ này về nhà bằng cách xem các bức ảnh và gọi số 800-THE-LOST (800-843-5678) nếu bạn nhận ra một đứa trẻ.

This page intentionally left blank

1.

Người nước ngoài tạm trú hay Người nước ngoài thường trú?

Giới thiệu

Trước tiên bạn nên xác định xem, cho mục đích tính thuế thu nhập, mình là người nước ngoài tạm trú hay là người nước ngoài thường trú.

Nếu bạn vừa là tạm trú và vừa là thường trú nhân trong cùng một năm thì bạn có tình trạng kép. Xem *Người nước ngoài có tình trạng kép* ở phần sau. Xem thêm *Người vợ/chồng tạm trú được coi như thường trú nhân* và một số tình huống đặc biệt khác được giải thích ở phần sau của chương này.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Làm thế nào để xác định xem bạn là người nước ngoài tạm trú, người nước ngoài thường trú hay người nước ngoài mang hai quốc tịch; và
- Làm thế nào để coi người vợ/chồng tạm trú như người nước ngoài thường trú.

Các mục hữu ích

Bạn có thể muốn xem:

Mẫu đơn (và Hướng dẫn)

- ☐ **1040** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Cá nhân
- ☐ **1040-SR** Tờ khai thuế Hoa Kỳ cho Người cao niên
- ☐ **1040-NR** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Người nước ngoài tạm trú

- ❑ **8833** Công bố Quan điểm khai thuế dựa trên hiệp ước thuế vụ theo đoạn 6114 hoặc 7701(b)
- ❑ **8840** Bản tường trình ngoại lệ về mối liên hệ mật thiết cho Người nước ngoài
- ❑ **8843** Bản tường trình cho Cá nhân được miễn và Cá nhân có bệnh lý

Xem chương 12 để biết thông tin về cách nhận các mẫu đơn này.

Người nước ngoài tạm trú

Nếu bạn là người nước ngoài (không phải là công dân Hoa Kỳ) thì bạn sẽ được coi là người nước ngoài tạm trú, trừ khi bạn đáp ứng một trong hai thử thách được đề cập trong phần [Người nước ngoài thường trú](#) dưới đây.

Người nước ngoài thường trú

Bạn là người nước ngoài thường trú của Hoa Kỳ cho mục đích tính thuế nếu bạn đáp ứng thử thách thẻ xanh hoặc thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2024 (từ ngày 1

tháng 1 đến ngày 31 tháng 12). Ngay cả khi bạn không đáp ứng một trong hai thử thách này thì bạn vẫn có thể chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong một phần thời gian của năm. Xem Lựa chọn năm đầu trong phần *Người nước ngoài có tình trạng kép*, ở phần sau.

Thử thách thẻ xanh

Bạn là thường trú nhân cho mục đích tính thuế nếu bạn là thường trú nhân vĩnh cửu hợp pháp của Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm 2023. (Tuy nhiên, xem Người nước ngoài có tình trạng kép ở phần sau.) Đây được gọi là thử thách thẻ xanh. Bạn là thường trú nhân vĩnh cửu hợp pháp của Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào nếu bạn được trao đặc quyền, theo luật di trú, vĩnh viễn cư trú tại Hoa Kỳ với tư cách người nhập cư. Bạn thường có tình trạng này nếu Sở di trú và Nhập tịch Hoa Kỳ (USCIS) (hoặc tổ chức tiền thân của cơ quan này) đã cấp cho bạn Mẫu I-551, Thẻ thường trú nhân, còn được gọi là thẻ

xanh. Bạn sẽ tiếp tục có tình trạng cư trú theo thử thách này, trừ khi tình trạng đó bị tước bỏ hoặc được xác định về mặt hành chính hoặc tư pháp là đã từ bỏ.

Ghi chú. Ngay cả khi một cá nhân đáp ứng được thử thách thẻ xanh, nếu cá nhân đó khai cư trú ở nước ngoài theo quy tắc phá hòa của hiệp ước thuế Hoa Kỳ thì họ sẽ được coi là người nước ngoài tạm trú cho mục đích nợ thuế của họ. Xem đoạn 7701(b)(6)(B).

Tình trạng cư trú bị tước bỏ. Tình trạng cư trú được coi là đã bị tước bỏ nếu Chính phủ Hoa Kỳ ban hành lệnh hành chính hoặc tư pháp cuối cùng yêu cầu loại trừ hoặc trục xuất. Lệnh tư pháp cuối cùng là lệnh mà bạn không thể kháng cáo lên tòa án cấp cao hơn được nữa.

Từ bỏ tình trạng cư trú. Quyết định hành chính hoặc tư pháp ra lệnh từ bỏ tình trạng cư trú có thể được đề xướng bởi bạn, USCIS, hoặc viên chức lãnh sự Hoa Kỳ.

Nếu bạn đề xướng quyết định này thì tình trạng cư trú của bạn sẽ được coi là đã từ bỏ khi bạn nộp một trong các loại giấy tờ sau cùng Thẻ thường trú nhân (thẻ xanh hoặc Mẫu I-551) cho USCIS hoặc viên chức lãnh sự Hoa Kỳ.

- [Mẫu I-407 \(tiếng Anh\)](#) , Hồ sơ từ bỏ thường trú nhân vĩnh cửu hợp pháp.
- Một lá thư nêu rõ ý định từ bỏ tình trạng cư trú của bạn.

Khi nộp qua đường bưu điện, bạn phải gửi bằng thư bảo đảm, yêu cầu gửi lại biên nhận (hoặc giấy tờ có giá trị tương đương ở nước ngoài) và giữ một bản sao và bằng chứng cho biết giấy tờ đã gửi đi và được tiếp nhận.



Cho đến khi bạn có bằng chứng cho biết thư đã được tiếp nhận, bạn vẫn là người nước ngoài thường trú cho mục đích tính thuế, ngay cả khi USCIS không công nhận tính hợp lệ của thẻ xanh do thẻ này đã

hơn 10 năm hoặc bạn đã không có mặt ở Hoa Kỳ trong một khoảng thời gian.

Nếu USCIS hoặc viên chức lãnh sự Hoa Kỳ đưa ra quyết định này thì tình trạng cư trú của bạn sẽ được coi là đã từ bỏ khi lệnh hành chính cuối cùng yêu cầu từ bỏ được ban hành. Nếu bạn có quyền khiếu nại lên tòa án liên bang có thẩm quyền thì bạn bắt buộc phải có lệnh tư pháp cuối cùng.

Theo luật di trú Hoa Kỳ, một thường trú nhân vĩnh cửu hợp pháp bắt buộc phải nộp tờ khai thuế như một thường trú nhân và không làm như vậy có thể được coi là đã từ bỏ tình trạng và có thể mất tình trạng thường trú nhân vĩnh cửu.



Thường trú nhân dài hạn (LTR) không còn là thường trú nhân vĩnh cửu hợp pháp có thể phải tuân thủ quy định khai báo đặc biệt và quy định về thuế. Xem Thuế từ bỏ quốc tịch trong chương 4.

Kết thúc tình trạng cư trú sau ngày 16 tháng 6, 2008. Để biết thông tin về ngày kết thúc thời gian tình trạng cư trú, xem *Cựu LTR* trong phần *Từ bỏ quốc tịch sau ngày 16 tháng 6, 2008* trong chương 4

Ghi chú. Yêu cầu đối với người đóng thuế đã từ bỏ quốc tịch trước ngày 17 tháng 6, 2008, không còn được đề cập trong Hướng dẫn cho Mẫu 8854 hoặc Ấn phẩm 519. Để biết thông tin về việc từ bỏ quốc tịch trước ngày 17 tháng 6, 2008, xem Hướng dẫn cho Mẫu 8854 năm 2018 và chương 4 của [Ấn phẩm 519 \(tiếng Anh\)](#) năm 2018.

Thử thách sự hiện diện đáng kể

Bạn sẽ là thường trú nhân cho mục đích tính thuế nếu bạn đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2023. Để đáp ứng thử thách này, bạn phải có mặt ở Hoa Kỳ ít nhất:

1. 31 ngày trong năm 2024; và
2. 183 ngày trong 3 năm gồm 2024, 2023, và 2022, tính cả:

- a. Tất cả các ngày mà bạn có mặt trong năm 2024, và
- b. $\frac{1}{3}$ các ngày mà bạn có mặt trong năm 2023, và
- c. $\frac{1}{6}$ các ngày mà bạn có mặt trong năm 2022.

Ví dụ: Bạn đã có mặt ở Hoa Kỳ 120 ngày trong mỗi năm 2024, 2023, và 2022. Để xác định xem bạn có đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2024 hay không, hãy tính đủ 120 ngày có mặt trong năm 2024, 40 ngày trong năm 2023 ($\frac{1}{3}$ trong số 120 ngày) và 20 ngày trong năm 2022 ($\frac{1}{6}$ trong số 120 ngày). Vì tổng số ngày trong 3 năm là 180 nên bạn không được coi như thường trú nhân theo thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2024.

Thuật ngữ “Hoa Kỳ” bao gồm các khu vực sau.

- Tất cả 50 tiểu bang và Đặc khu Columbia.
- Các vùng lãnh hải của Hoa Kỳ.
- Đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của những khu vực biển tiếp giáp với vùng lãnh hải của Hoa Kỳ và ở đó Hoa Kỳ độc quyền thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên theo luật quốc tế.

Thuật ngữ này không bao gồm lãnh thổ của Hoa Kỳ hoặc không phận của Hoa Kỳ.

Những ngày có mặt ở Hoa Kỳ

Bạn được coi là có mặt ở Hoa Kỳ vào bất kỳ ngày nào bạn có mặt ở quốc gia này vào bất cứ thời điểm nào trong ngày. Tuy nhiên, quy tắc này cũng có ngoại lệ. Không tính các ngày sau đây là ngày có mặt ở Hoa Kỳ trong thử thách sự hiện diện đáng kể.

- Những ngày bạn đi làm ở Hoa Kỳ từ nơi cư trú ở Canada hoặc Mexico nếu bạn thường xuyên đi làm từ Canada hoặc Mexico.
- Những ngày bạn ở Hoa Kỳ dưới 24 giờ khi quá cảnh giữa hai nơi bên ngoài Hoa Kỳ.
- Những ngày bạn ở Hoa Kỳ với tư cách thuyền viên của một con tàu nước ngoài.
- Những ngày bạn không thể rời Hoa Kỳ do tình trạng sức khỏe phát sinh khi bạn ở Hoa Kỳ.
- Những ngày bạn ở Hoa Kỳ theo diện thị thực NATO với tư cách thành viên của lực lượng hoặc thành phần dân sự của NATO. Tuy nhiên, ngoại lệ này không áp dụng cho một thành viên gia đình trực hệ đang có mặt ở Hoa Kỳ theo diện thị thực NATO. Một thành viên gia đình là người phụ thuộc phải tính mỗi ngày có mặt trong thử thách sự hiện diện đáng kể.
- Những ngày bạn là cá nhân được miễn.

Quy tắc cụ thể áp dụng cho từng diện này sẽ được thảo luận ở phần tiếp theo.

Người đi làm thường xuyên từ Canada hoặc Mexico. Không tính những ngày bạn đi làm ở Hoa Kỳ từ nơi cư trú ở Canada hoặc Mexico nếu bạn thường xuyên đi làm từ Canada hoặc Mexico. Bạn được coi là đi làm thường xuyên nếu bạn đi làm ở Hoa Kỳ trên 75% (0.75) ngày công trong thời gian làm việc.

Với mục đích này, “đi làm” có nghĩa là đến nơi làm việc và trở về nơi cư trú trong khoảng thời gian 24 giờ. “Ngày công” là những ngày bạn làm việc ở Hoa Kỳ hoặc Canada hoặc Mexico. “Thời gian làm việc” có nghĩa là khoảng thời gian bắt đầu từ ngày đầu tiên trong năm hiện tại mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ để làm việc và kết thúc vào ngày cuối cùng trong năm hiện tại mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ để làm việc. Nếu công việc đòi hỏi bạn chỉ có mặt ở Hoa Kỳ theo mùa hoặc theo chu kỳ thì thời gian làm việc của bạn sẽ bắt đầu vào

ngày đầu tiên của mùa hoặc chu kỳ mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ để làm việc và kết thúc vào ngày cuối cùng của mùa hoặc chu kỳ mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ để làm việc. Bạn có thể có nhiều khoảng thời gian làm việc trong một năm và thời gian làm việc của bạn có thể bắt đầu trong một năm và kết thúc vào năm tiếp theo.

Ví dụ. Maria Perez sống ở Mexico và làm việc cho Compañía ABC tại văn phòng ở Mexico nhưng được tạm phân công làm việc tại văn phòng của công ty ở Hoa Kỳ từ ngày 1 tháng 2 đến ngày 1 tháng 6. Vào ngày 2 tháng 6, Maria tiếp tục công việc ở Mexico. Trong 69 ngày làm việc, mỗi sáng Maria đi từ nhà ở Mexico để làm việc tại văn phòng Compañía ABC của Hoa Kỳ và trở về nhà ở Mexico vào mỗi buổi tối. Maria đã làm việc tại văn phòng công ty ở Mexico 7 ngày. Cho mục đích của thử thách sự hiện diện đáng kể, Maria không tính số ngày Maria đi làm ở Hoa Kỳ do những ngày đó chiếm hơn 75% (0.75) ngày công

trong khoảng thời gian làm việc (69 ngày làm việc ở Hoa Kỳ chia cho 76 ngày công trong khoảng thời gian làm việc bằng 90.8%).

Ngày quá cảnh. Không tính những ngày bạn ở Hoa Kỳ dưới 24 giờ và quá cảnh giữa hai nơi bên ngoài Hoa Kỳ. Bạn được coi là quá cảnh nếu bạn tham gia vào các hoạt động gắn với hoàn thành việc di chuyển đến điểm đến nước ngoài. Ví dụ: nếu bạn di chuyển giữa các sân bay ở Hoa Kỳ để đổi máy bay trên đường đến điểm đến nước ngoài thì bạn được coi là quá cảnh. Tuy nhiên, bạn sẽ không được coi là quá cảnh nếu bạn tham gia một cuộc họp kinh doanh khi ở Hoa Kỳ. Điều này vẫn đúng ngay cả khi cuộc họp được tổ chức tại sân bay.

Thành viên. Không tính những ngày bạn tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách thuyền viên thường xuyên của một con tàu nước ngoài (thuyền hoặc tàu) tham gia vào hoạt động vận chuyển giữa Hoa Kỳ và nước ngoài hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, không áp dụng ngoại lệ này nếu bạn tham gia vào bất kỳ hoạt động buôn bán hoặc kinh doanh nào tại Hoa Kỳ vào những ngày đó.

Tình trạng sức khỏe. Không tính những ngày bạn dự định rời đi nhưng không thể rời Hoa Kỳ do tình trạng sức khỏe hoặc một vấn đề phát sinh khi bạn ở Hoa Kỳ. Dù bạn có ý định rời Hoa Kỳ vào một ngày cụ thể hay không đều được xác định dựa trên thực tế và hoàn cảnh. Ví dụ: bạn có thể xác định mình dự định rời đi nếu mục đích đến Hoa Kỳ có thể được hoàn thành trong một khoảng thời gian không đủ dài để bạn hội đủ điều kiện đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể. Tuy nhiên, nếu bạn cần một khoảng thời gian dài để hoàn thành mục đích của chuyến đi và khoảng thời gian đó sẽ hội đủ điều kiện cho bạn đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể thì bạn sẽ không thể thiết lập ý định rời Hoa Kỳ trước khi kết thúc khoảng thời gian kéo dài đó.

Trong trường hợp một cá nhân được nhận định là mất năng lực tâm thần, bằng chứng về ý định rời Hoa Kỳ có thể được xác định bằng cách phân tích kiểu hành vi của cá nhân đó trước khi người đó được nhận định là mất năng lực tâm thần.

Nếu bạn đủ điều kiện được loại trừ những ngày có mặt do tình trạng sức khỏe thì bạn phải nộp Mẫu 8843 đã điền đầy đủ thông tin cho IRS. Xem Mẫu 8843 ở phần sau.

Bạn không thể loại trừ bất kỳ ngày nào có mặt ở Hoa Kỳ trong các trường hợp sau.

- Ban đầu bạn bị ngăn không cho rời đi, sau đó bạn có thể rời đi. Tuy nhiên, bạn vẫn ở lại Hoa Kỳ sau một khoảng thời gian hợp lý để thu xếp cho việc rời đi.
- Bạn đã quay lại Hoa Kỳ để điều trị một tình trạng sức khỏe phát sinh trong thời gian lưu trú trước đó.
- Tình trạng này đã tồn tại trước khi bạn đến Hoa Kỳ và bạn biết rõ vấn đề này.

Không quan trọng việc bạn có cần điều trị vấn đề này khi nhập cảnh vào Hoa Kỳ hay không.

Cá nhân được miễn. Không tính những ngày bạn là cá nhân được miễn. Thuật ngữ “cá nhân được miễn” không đề cập đến người được miễn thuế Hoa Kỳ mà đề cập đến bất cứ ai thuộc các diện sau.

- Cá nhân có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với tư cách cá nhân liên quan đến chính phủ nước ngoài theo thị thực “A” hoặc “G” ngoại trừ cá nhân nắm giữ diện thị thực “A-3” hoặc “G-5” .
- Giáo viên hoặc người học việc có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “J” hoặc “Q” và tuân thủ những quy định của diện thị thực đó về căn bản.
- Học sinh có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “F,” “J,” “M,” hoặc “Q” và tuân thủ những quy định của diện thị thực đó về căn bản.

- Vận động viên chuyên nghiệp có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ để thi đấu trong một sự kiện thể thao từ thiện.

Quy tắc cụ thể được áp dụng cho từng diện thị thực trong số bốn diện này (bao gồm cả bất kỳ quy tắc nào về khoảng thời gian bạn sẽ là cá nhân được miễn) được thảo luận ở phần tiếp theo.

Cá nhân có liên quan đến chính phủ nước ngoài. Cá nhân có liên quan đến chính phủ nước ngoài là cá nhân (hoặc một thành viên gia đình trực hệ của cá nhân) có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ:

- Là nhân viên toàn thời gian của một tổ chức quốc tế,
- Vì lý do ngoại giao hoặc
- Vì lý do thị thực (không phải thị thực cho phép thường trú hợp pháp) mà Bộ trưởng Bộ tài chính xác định đại diện cho tư cách ngoại giao hoặc lãnh sự toàn thời gian.

Ghi chú. Bạn được coi là có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ, bất kể lượng thời gian thực tế mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ.

Tổ chức quốc tế là bất kỳ tổ chức quốc tế công nào mà Tổng thống Hoa Kỳ đã ra Lệnh hành pháp được hưởng các ưu đãi và miễn trừ theo quy định trong Đạo luật về các tổ chức quốc tế. Cá nhân là một nhân viên toàn thời gian nếu lịch trình làm việc của người đó đáp ứng lịch làm việc toàn thời gian tiêu chuẩn của tổ chức.

Cá nhân được coi là có tư cách ngoại giao hoặc lãnh sự toàn thời gian nếu người đó:

- có được sự công nhận của một chính phủ nước ngoài được Hoa Kỳ công nhận;
- Có ý định tham gia nhiều vào các hoạt động chính thức của chính phủ nước ngoài đó khi ở Hoa Kỳ; và
- Đã được Tổng thống, Bộ trưởng Bộ ngoại giao hoặc viên chức lãnh sự công nhận là có quyền được hưởng tình trạng đó.

Các thành viên gia đình trực hệ chỉ bao gồm người vợ/chồng và con chưa kết hôn (dù cùng huyết thống hay nhận con nuôi) của người đó nếu tình trạng thị thực của người vợ/chồng hoặc con chưa kết hôn xuất phát từ và phụ thuộc vào loại thị thực của cá nhân được miễn. Chỉ bao gồm con chưa kết hôn nếu trẻ:

- Dưới 21 tuổi,
- Thường trú trong gia đình của cá nhân được miễn và
- Không phải là thành viên của gia đình khác.

Ghi chú Thông thường, nếu bạn có mặt ở Hoa Kỳ theo diện thị thực "A" hoặc "G" , bạn được coi là cá nhân có liên quan đến chính phủ nước ngoài (với tư cách ngoại giao hoặc lãnh sự toàn thời gian).

Không có ngày nào của bạn được tính cho mục đích của thử thách sự hiện diện đáng kể.

Ngoại lệ đối với nhân viên tại gia. Nếu bạn có mặt ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “A-3” hoặc “G-5” với tư cách nhân viên cá nhân, người phục vụ hoặc người giúp việc cho một chính phủ nước ngoài hoặc nhân viên của tổ chức quốc tế thì bạn sẽ không được coi là cá nhân có liên quan đến chính phủ nước ngoài và phải tính tất cả những ngày mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ cho mục đích của thử thách sự hiện diện đáng kể.

Giáo viên và người học việc. Giáo viên hoặc người học việc là cá nhân, ngoại trừ học sinh, có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “J” hoặc “Q” tuân thủ những quy định của thị thực đó về căn bản. Bạn được coi là đã tuân thủ yêu cầu của thị thực về căn bản nếu bạn không tham gia vào các hoạt động bị nghiêm cấm theo luật di trú Hoa Kỳ và có thể dẫn đến việc mất tình trạng thị thực của bạn.

Cũng bao gồm các thành viên gia đình trực hệ của giáo viên và người học việc tạm thời được miễn thuế.

Xem định nghĩa “gia đình trực hệ” ở phần trước trong Cá nhân có liên quan đến chính phủ nước ngoài.

Bạn sẽ không phải là cá nhân được miễn với tư cách giáo viên hoặc người học việc trong năm 2024 nếu bạn được miễn thuế với tư cách giáo viên, người tập sự hoặc học sinh trong bất kỳ thời gian nào của 2 năm trong số 6 năm trước. Tuy nhiên, bạn sẽ là cá nhân được miễn nếu thỏa mãn tất cả các điều kiện sau.

- Bạn được miễn thuế với tư cách giáo viên, người học việc hoặc học sinh trong bất kỳ thời gian nào của 3 năm (hoặc ít hơn) trong số 6 năm trước.
- Chủ lao động là người ngoại quốc đã thanh toán toàn bộ tiền thù lao cho bạn trong năm 2024.
- Bạn đã có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách giáo viên hoặc người học việc trong bất kỳ thời gian nào của 6 năm trước.

- Chủ lao động là người ngoại quốc đã thanh toán toàn bộ tiền thù lao của bạn từng năm trong số 6 năm trước mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách giáo viên hoặc người học việc.

Chủ lao động là người ngoại quốc bao gồm văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh của một pháp nhân Hoa Kỳ ở nước ngoài hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ.

Nếu bạn hội đủ điều kiện được loại trừ những ngày có mặt với tư cách giáo viên hoặc người học việc thì bạn phải nộp Mẫu 8843 đã điền đầy đủ thông tin cho IRS. Xem Mẫu 8843 ở phần sau.

Ví dụ. Carla đã có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ trong năm với tư cách giáo viên theo diện thị thực “J” . Tiền thù lao của Carla trong năm đã được thanh toán bởi chủ lao động là người ngoại quốc. Carla đã được coi là giáo viên được miễn thuế trong 2 năm trước nhưng tiền thù lao của Carla không được chủ lao động là người ngoại quốc thanh toán.

Carla sẽ không được coi là cá nhân được miễn trong năm hiện tại do Carla đã được miễn thuế với tư cách giáo viên trong ít nhất 2 năm trong số 6 năm qua.

Nếu tiền thù lao của Carla trong 2 năm qua đã được thanh toán bởi chủ lao động là người ngoại quốc thì Carla sẽ là cá nhân được miễn trong năm hiện tại.

Học sinh. Học sinh là bất kỳ cá nhân nào tạm thời ở Hoa Kỳ theo diện thị thực "F," "J," "M," hoặc "Q" tuân thủ những quy định của diện thị thực đó về căn bản. Bạn được coi là đã tuân thủ những quy định của diện thị thực về căn bản nếu bạn không tham gia vào các hoạt động bị nghiêm cấm theo luật di trú Hoa Kỳ và có thể dẫn đến việc mất tư cách thị thực.

Cũng bao gồm các thành viên gia đình trực hệ của học sinh được miễn thuế. Xem định nghĩa "gia đình trực hệ" ở phần trước trong Cá nhân có liên quan đến chính phủ nước ngoài.

Bạn sẽ không phải là cá nhân được miễn với tư cách học sinh trong năm 2024 nếu bạn đã được miễn thuế với tư cách giáo viên, người học việc hoặc học sinh trong bất kỳ thời gian nào của hơn 5 năm, trừ khi bạn thỏa mãn cả hai yêu cầu sau.

- Bạn xác định mình không có ý định thường trú tại Hoa Kỳ.
- Bạn đã tuân thủ những yêu cầu của diện thị thực về căn bản.

Thực tế và hoàn cảnh cần được xem xét trong quá trình xác định xem liệu bạn có thể hiện ý định thường trú tại Hoa Kỳ hay không, bao gồm nhưng không giới hạn đến những điều sau đây.

- Cho dù bạn đã duy trì kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài (được thảo luận ở phần sau).
- Cho dù bạn đã thực hiện các bước khẳng định để thay đổi tình trạng của mình từ không định cư thành thường trú nhân hợp

pháp, như đã thảo luận ở phần sau
Kết nối mật thiết hơn với một quốc gia
nước ngoài.

Nếu bạn hội đủ điều kiện được loại trừ những ngày có mặt với tư cách học sinh thì bạn phải nộp Mẫu 8843 cho IRS. Xem Mẫu 8843 ở phần sau.

Vận động viên chuyên nghiệp. Vận động viên chuyên nghiệp có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ để thi đấu trong một sự kiện thể thao từ thiện là cá nhân được miễn. Sự kiện thể thao từ thiện là sự kiện đáp ứng các điều kiện sau.

- Mục đích chính là mang lại lợi ích cho một tổ chức từ thiện đủ điều kiện.
- Toàn bộ số tiền thu được sẽ được dùng làm từ thiện.
- Tình nguyện viên thực hiện mọi công việc về căn bản.

Khi tính những ngày có mặt ở Hoa Kỳ, bạn chỉ có thể loại trừ những ngày mà bạn thi đấu trong một sự kiện thể thao. Bạn không thể loại trừ những ngày bạn có mặt ở Hoa Kỳ để luyện tập cho sự kiện, thực hiện hoạt động quảng cáo hoặc các hoạt động khác liên quan đến sự kiện hoặc đi lại giữa các sự kiện.

Nếu bạn hội đủ điều kiện được loại trừ những ngày có mặt với tư cách vận động viên chuyên nghiệp thì bạn phải nộp Mẫu 8843 đã điền đầy đủ thông tin cho IRS. Xem Mẫu 8843 ở phần tiếp theo.

Mẫu 8843. Nếu bạn loại trừ những ngày có mặt ở Hoa Kỳ do bạn thuộc bất kỳ diện nào trong số các diện sau đây thì bạn phải nộp Mẫu 8843 đã điền đầy đủ thông tin.

- Bạn không thể rời Hoa Kỳ theo kế hoạch do tình trạng sức khỏe.
- Bạn đã có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với tư cách giáo viên hoặc người học việc theo diện thị thực "J" hoặc "Q" .

- Bạn đã có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với tư cách học sinh theo diện thị thực “F,” “J,” “M,” hoặc “Q” .
- Bạn là vận động viên chuyên nghiệp thi đấu trong một sự kiện thể thao từ thiện.

Đính kèm Mẫu 8843 với tờ khai thuế thu nhập năm 2024 của bạn. Nếu bạn không phải nộp tờ khai thuế, hãy gửi Mẫu 8843 đến địa chỉ sau.

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Bạn phải nộp Mẫu 8843 chậm nhất là vào ngày đến hạn nộp Mẫu 1040-NR. Ngày đến hạn nộp được thảo luận trong chương 7. Nếu bạn bắt buộc phải nộp Mẫu 8843 và bạn không nộp Mẫu 8843 đúng hạn thì bạn không thể loại trừ những ngày bạn có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách vận động viên chuyên nghiệp hoặc do tình trạng sức khỏe phát sinh khi bạn ở Hoa Kỳ.

Điều này không được áp dụng nếu bạn có thể chứng minh bằng bằng chứng rõ ràng và thuyết phục rằng bạn đã thực hiện hành động hợp lý để biết rõ quy định nộp mẫu đơn và các bước quan trọng để tuân thủ các quy định đó.

Kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài

Ngay cả khi bạn đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể thì bạn cũng có thể được coi là người nước ngoài tạm trú nếu bạn:

- Có mặt ở Hoa Kỳ dưới 183 ngày trong năm,
- Duy trì nơi chọn để khai thuế ở nước ngoài trong năm, và
- Có sự kết nối mật thiết hơn trong năm với một quốc gia nước ngoài mà bạn có nơi chọn để khai thuế hơn là với Hoa Kỳ (trừ khi bạn có mối quan hệ gần gũi hơn với hai quốc gia nước ngoài, được thảo luận ở phần tiếp theo).

Kết nối mật thiết hơn với hai quốc gia nước ngoài. Bạn có thể chứng minh rằng bạn có sự kết nối mật thiết hơn với hai quốc gia nước ngoài (nhưng không quá hai) nếu bạn thỏa mãn tất cả các điều kiện sau.

- Bạn đã duy trì nơi chọn để khai thuế bắt đầu từ ngày đầu tiên trong năm ở một quốc gia nước ngoài.
- Bạn đã thay đổi nơi chọn để khai thuế trong năm sang quốc gia nước ngoài thứ hai.
- Bạn tiếp tục duy trì nơi chọn để khai thuế ở quốc gia nước ngoài thứ hai trong thời gian còn lại của năm.
- Bạn có sự kết nối mật thiết hơn với từng quốc gia nước ngoài hơn là với Hoa Kỳ trong thời gian bạn duy trì nơi chọn để khai thuế ở quốc gia nước ngoài đó.
- Bạn phải chịu thuế với tư cách thường trú nhân theo luật thuế của quốc gia nước ngoài trong cả năm hoặc với tư cách

thường trú nhân ở cả hai quốc gia nước ngoài trong thời gian bạn duy trì nơi chọn để khai thuế ở từng quốc gia nước ngoài.

Nơi chọn để khai thuế. Nơi chọn để khai thuế là khu vực chung của địa điểm kinh doanh chính, nơi làm việc hoặc nơi đặt trụ sở, bất kể bạn duy trì nhà ở gia đình ở đâu. Nơi chọn để khai thuế là nơi bạn làm việc lâu dài hoặc vô thời hạn với tư cách nhân viên hoặc cá nhân tự kinh doanh. Nếu bạn không có địa điểm kinh doanh chính hoặc thường xuyên do tính chất công việc thì nơi chọn để khai thuế là nơi bạn thường sinh sống. Nếu trường hợp của bạn không rơi vào một trong các diện này thì bạn được coi là người có công tác lưu động và nơi chọn để khai thuế là ở bất cứ nơi nào bạn làm việc.

Để xác định xem bạn có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hay không, nơi chọn để khai thuế của bạn cũng phải tồn tại trong cả năm hiện tại và năm ở cùng một

quốc gia nước ngoài mà bạn tuyên bố là có sự kết nối mật thiết hơn.

Quốc gia nước ngoài. Để xác định xem liệu bạn có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hay không, thuật ngữ “quốc gia nước ngoài” có nghĩa là:

- Bất kỳ lãnh thổ nào thuộc chủ quyền của Liên hợp quốc hoặc một chính phủ không phải của Hoa Kỳ,
- Các vùng lãnh hải của quốc gia nước ngoài (được xác định theo pháp luật Hoa Kỳ),
- Đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của những khu vực biển tiếp giáp với vùng lãnh hải của quốc gia nước ngoài và ở đó quốc gia nước ngoài độc quyền thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên theo luật quốc tế, và
- Lãnh thổ của Hoa Kỳ.

Thiết lập sự kết nối mật thiết hơn. Bạn sẽ được coi là có sự kết nối mật thiết với một quốc gia nước ngoài hơn là với Hoa Kỳ nếu bạn hoặc IRS xác định bạn đã duy trì nhiều hoạt động liên lạc quan trọng với quốc gia nước ngoài đó hơn là với Hoa Kỳ. Để xác định xem liệu bạn có duy trì nhiều hoạt động liên lạc quan trọng với quốc gia nước ngoài đó hơn là với Hoa Kỳ hay không, thực tế và hoàn cảnh cần được xem xét bao gồm nhưng không giới hạn đến những điều sau.

1. Quốc gia cư trú mà bạn khai trên các mẫu đơn và tài liệu.
2. Các loại mẫu đơn và tài liệu chính thức mà bạn nộp, chẳng hạn như Mẫu W-9, Mẫu W-8BEN hoặc Mẫu W-8ECI.
3. Địa điểm:
 - Ngôi nhà cố định của bạn;
 - Gia đình của bạn;

- Đồ dùng cá nhân của bạn như ô tô, đồ nội thất, quần áo và đồ trang sức;
- Các đảng phái xã hội, chính trị, văn hóa, nghề nghiệp hoặc tôn giáo hiện tại của bạn;
- Hoạt động kinh doanh (ngoài những hoạt động cấu thành nơi chọn để khai thuế của bạn);
- Quyền hạn mà bạn có bằng lái xe;
- Quyền hạn mà bạn bỏ phiếu; và
- Các tổ chức từ thiện mà bạn đóng góp.

Không quan trọng việc ngôi nhà cố định của bạn là một ngôi nhà, một căn hộ hay một căn phòng được trang bị đồ đạc. Cũng không quan trọng việc bạn thuê hay sở hữu ngôi nhà. Tuy nhiên, điều quan trọng là ngôi nhà của bạn có thể khả dụng mọi lúc, liên tục và không chỉ dành cho những lần lưu trú ngắn ngày.

Khi bạn không thể có sự kết nối mật thiết hơn. Bạn không thể khai rằng bạn có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài nếu áp dụng một trong các điều sau.

- Bạn đã nộp đơn hoặc thực hiện các bước khác trong năm để thay đổi tình trạng của mình thành thường trú nhân.
- Bạn đã có đơn đề nghị đang chờ xử lý để điều chỉnh tình trạng trong năm hiện tại.

Các bước để thay đổi tình trạng của bạn thành thường trú nhân bao gồm nhưng không giới hạn đến việc nộp các mẫu đơn sau. • Mẫu I-508, Yêu cầu khước từ một số Quyền, Ưu đãi và Miễn trừ.

- Mẫu I-485, Đơn đăng ký thường trú hoặc điều chỉnh tình trạng.
- Mẫu I-130, Đơn bảo lãnh thân nhân Người nước ngoài.
- Mẫu I-140, Đơn xin nhập cư cho Người lao động nước ngoài.

- Mẫu ETA-9089, Đơn xin xác nhận việc làm cố định, Phụ lục A, và Quyết định cuối cùng
- Mẫu DS-230, Đơn xin thị thực nhập cư và đăng ký Người nước ngoài.

Ghi chú. Những mẫu này có sẵn tại [USCIS.gov/ forms/all-forms](https://uscis.gov/forms/all-forms) (tiếng Anh) và [DOL.gov/ agencies/eta/foreign-labor/forms](https://dol.gov/agencies/eta/foreign-labor/forms) (tiếng Anh).

Mẫu 8840. Bạn phải đính kèm Mẫu 8840 đã điền đầy đủ thông tin với tờ khai thuế thu nhập để khai rằng bạn có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hoặc nhiều quốc gia.

Nếu bạn không phải nộp tờ khai thuế, hãy gửi mẫu đơn đến:

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Bạn phải nộp Mẫu 8840 chậm nhất là vào ngày đến hạn nộp Mẫu 1040-NR. Ngày đến hạn nộp được thảo luận ở phần sau trong chương 7.

Nếu bạn không nộp Mẫu 8840 đúng hạn thì bạn không thể khai là có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hoặc nhiều quốc gia. Điều này không được áp dụng nếu bạn có thể chứng minh bằng bằng chứng rõ ràng và thuyết phục rằng bạn đã thực hiện hành động hợp lý để biết rõ quy định nộp mẫu đơn và các bước quan trọng để tuân thủ các quy định đó.

Ảnh hưởng của hiệp ước thuế

Thường trú nhân có tình trạng kép. Các quy tắc được đưa ra ở đây để xác định liệu bạn có phải là thường trú nhân Hoa Kỳ sẽ không làm vô hiệu các định nghĩa về tình trạng cư trú theo hiệp ước thuế.

Nếu bạn là người đóng thuế có tình trạng kép thì bạn vẫn có thể yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước thuế thu nhập. Người đóng thuế có tình trạng kép là thường trú nhân của cả Hoa Kỳ vừa và một quốc gia khác theo luật thuế của từng quốc gia. Hiệp ước thuế thu nhập giữa hai quốc gia phải có điều khoản quy định việc giải quyết các yêu cầu cư trú đối lập (quy tắc ngoại lệ). Nếu bạn được coi như thường trú nhân theo hiệp ước thuế thì bạn sẽ được coi như người nước ngoài tạm trú khi tính thuế thu nhập Hoa Kỳ. Theo mục đích khác ngoài việc tính thuế, bạn sẽ được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ. Ví dụ: các quy tắc được thảo luận ở đây không ảnh hưởng đến khoảng thời gian bạn cư trú, như đã thảo luận trong *Người nước ngoài có tình trạng kép* ở phần sau.

Ghi chú. Trong một số trường hợp nhất định, khi một cá nhân được coi là người nước ngoài tạm trú theo quy tắc phá hòa trong hiệp ước thuế có liên quan,

điều đó có thể kích hoạt đoạn 877A thuế từ bỏ quốc tịch. Xem *Thuế từ bỏ quốc tịch*, ở phần sau.

Thông tin cần khai báo. Nếu bạn là người đóng thuế có tình trạng kép và yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước thuế thì bạn phải nộp tờ khai thuế bằng Mẫu 1040-NR đính kèm Mẫu 8833 và tính tiền thuế với tư cách người nước ngoài tạm trú. Người đóng thuế có tình trạng kép cũng có thể hội đủ điều kiện nhận sự hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền tại Hoa Kỳ. Xem Quy trình Thuế vụ 2015-40, 2015-35 I.R.B. 236, có sẵn tại [IRS.gov/irb/2015-35 IRB#RP-2015-40 \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/irb/2015-35_IRB#RP-2015-40) hoặc ấn bản tiếp theo.

Xem *Khai báo quyền lợi đã yêu cầu theo hiệp ước thuế* trong chương 9 để biết thêm thông tin về việc khai báo quyền lợi theo hiệp ước thuế.

Một số học sinh và người học việc đến từ Barbados và Jamaica. Học sinh là người nước ngoài tạm trú đến từ Barbados và Jamaica, cũng như người học việc đến từ

Jamaica, có thể hội đủ điều kiện tham gia một cuộc bầu cử để được coi như người nước ngoài thường trú với mục đích tính thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước thuế thu nhập Hoa Kỳ đã ký với các quốc gia đó. Xem [Ấn phẩm 901 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin. Nếu bạn hội đủ điều kiện áp dụng lựa chọn này thì bạn có thể làm điều đó bằng cách nộp Mẫu 1040 và đính kèm bản kê khai về lựa chọn có chữ ký với tờ khai thuế của bạn. Quy tắc về người nước ngoài thường trú được đề cập trong ấn phẩm này áp dụng cho bạn. Sau khi đưa ra lựa chọn, lựa chọn đó sẽ được áp dụng miễn là bạn vẫn hội đủ điều kiện và bạn phải xin phép cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ để kết thúc lựa chọn đó.

Ghi chú. Vào ngày 8 tháng 1, 2023, hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Hungary đã chấm dứt theo quy định về việc chấm dứt hiệp ước. Do đó, đối với các năm tính thuế bắt đầu từ ngày 1 tháng 1, 2024, lựa chọn ở trên sẽ không còn dành cho sinh viên và thực tập sinh từ

Hungary nữa. Xem Chấm dứt Công ước Thuế năm 1979 với Hungary trong Nhắc nhở, ở phần trước.

Người nước ngoài có tình trạng kép

Bạn có thể vừa là người nước ngoài tạm trú vừa là người nước ngoài thường trú trong cùng một năm tính thuế. Tình huống này thường xảy ra vào năm bạn đến hoặc khởi hành từ Hoa Kỳ. Người nước ngoài có hai tình trạng cư trú nên xem chương 6 để biết thông tin về việc nộp tờ khai thuế trong năm tính thuế dành cho người có hai tình trạng cư trú.

Năm cư trú đầu tiên

Nếu bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ trong năm, nhưng bạn không phải là thường trú nhân Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm trước thì bạn chỉ là thường trú nhân Hoa Kỳ trong một khoảng thời gian của năm bắt đầu vào ngày bắt đầu cư trú. Bạn là người nước ngoài tạm trú trong một khoảng thời gian của năm trước ngày đó.

Ngày bắt đầu cư trú theo thử thách sự hiện diện đáng kể. Nếu bạn đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể trong một năm thì ngày bạn bắt đầu cư trú thường là ngày đầu tiên bạn có mặt ở Hoa Kỳ trong năm đó. Tuy nhiên, bạn không phải tính tối đa 10 ngày có mặt ở Hoa Kỳ nếu vào những ngày đó, bạn xác định:

- Bạn đã có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hơn là với Hoa Kỳ và
- Nơi chọn để khai thuế của bạn là ở quốc gia nước ngoài đó.

Xem Kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài ở phần trước.

Để xác định xem liệu bạn có thể loại trừ tối đa 10 ngày hay không, các quy tắc sau sẽ được áp dụng.

- Bạn có thể loại trừ những ngày khỏi nhiều khoảng thời gian có mặt, miễn là tổng số

ngày trong tất cả khoảng thời gian không vượt quá 10 ngày.

- Bạn không thể loại trừ bất kỳ ngày nào trong khoảng thời gian có mặt liên tục nếu không thể loại trừ tất cả các ngày trong khoảng thời gian đó.
- Mặc dù bạn có thể loại trừ tối đa 10 ngày có mặt khi xác định ngày bạn bắt đầu cư trú nhưng bạn phải bao gồm những ngày đó khi xác định xem liệu bạn có đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể hay không.

Ví dụ. Ivan Ivanovich là một công dân Nga. Ivan đến Hoa Kỳ lần đầu tiên vào ngày 6 tháng 1, 2024 để tham dự một cuộc họp kinh doanh và quay lại Nga vào ngày 10 tháng 1, 2024. Nơi khai thuế của Ivan vẫn ở Nga. Ivan chuyển đến Hoa Kỳ vào ngày 1 tháng 3, 2024 và cư trú ở đây trong thời gian còn lại của năm.

Ivan có thể thiết lập sự kết nối mật thiết hơn với Nga trong khoảng thời gian từ ngày 6 đến ngày 10 tháng 1, 2024. Do đó, ngày Ivan bắt đầu cư trú là ngày 1 tháng 3, 2024.

Tường trình cần thiết để loại trừ tối đa 10 ngày hiện diện. Bạn phải nộp một bản tường trình cho IRS nếu bạn không tính tối đa 10 ngày có mặt ở Hoa Kỳ cho các mục đích kể từ ngày bạn bắt đầu cư trú. Bạn phải ký và điền ngày vào bản tường trình này, kèm theo tuyên bố được đưa ra theo hình phạt nếu khai man. Bản tường trình phải có các thông tin sau (nếu có).

- Tên, địa chỉ, mã số thuế Hoa Kỳ (TIN) (nếu có) và số thị thực Hoa Kỳ (nếu có).
- Số hộ chiếu và tên quốc gia đã cấp hộ chiếu cho bạn.
- Năm tính thuế mà bản tường trình được áp dụng.
- Ngày đầu tiên mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ trong năm.

- Những ngày mà bạn đang loại trừ khi tính ngày bạn bắt đầu cư trú.
- Đầy đủ cơ sở lập luận để xác định bạn đã duy trì nơi chọn để khai thuế và có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài trong khoảng thời gian mà bạn loại trừ.

Đính kèm bản tường trình bắt buộc với tờ khai thuế thu nhập của bạn. Nếu bạn không bắt buộc phải nộp tờ khai thuế, hãy gửi bản tường trình đến địa chỉ sau.

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Bạn phải nộp bản tường trình vào ngày hoặc trước ngày đến hạn nộp Mẫu 1040-NR. Ngày đến hạn nộp được thảo luận trong chương 7.

Nếu bạn không nộp bản kê khai bắt buộc như đã giải thích ở trên thì bạn không thể khai rằng bạn có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hoặc nhiều quốc gia.

Do đó, ngày đầu tiên bạn cư trú sẽ là ngày đầu tiên bạn có mặt tại Hoa Kỳ. Điều này không được áp dụng nếu bạn có thể chứng minh bằng bằng chứng rõ ràng và thuyết phục rằng bạn đã thực hiện hành động hợp lý để biết rõ quy định nộp bản kê khai và các bước quan trọng để tuân thủ các quy định đó.

Ngày bắt đầu cư trú theo thử thách thẻ xanh. Nếu bạn đáp ứng thử thách thẻ xanh bất cứ lúc nào trong năm nhưng không đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể cho năm đó thì ngày bạn bắt đầu cư trú sẽ là ngày đầu tiên trong năm mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách thường trú nhân hợp pháp.

Nếu bạn đáp ứng cả thử thách sự hiện diện đáng kể và thử thách thẻ xanh thì ngày bạn bắt đầu cư trú sẽ trước ngày đầu tiên trong năm mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ theo thử thách sự hiện diện đáng kể hoặc với tư cách thường trú nhân hợp pháp.

Tình trạng cư trú trong năm trước. Nếu bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ thời gian nào của năm trước và bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ thời gian nào của năm hiện tại thì bạn sẽ được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ vào đầu năm hiện tại. Điều này được áp dụng cho dù bạn là thường trú nhân theo thử thách sự hiện diện đáng kể hay thử thách thẻ xanh.

Ví dụ. Robert Bach là một công dân Thụy Sĩ. Robert đến Hoa Kỳ lần đầu tiên với tư cách thường trú nhân Hoa Kỳ vào ngày 1 tháng 5, 2023 và ở lại đây đến ngày 5 tháng 11, 2023, khi Robert trở về Thụy Sĩ. Robert đã quay lại Hoa Kỳ vào ngày 5 tháng 3, 2024 với tư cách thường trú nhân hợp pháp và vẫn cư trú ở đây. Trong năm 2024, tình trạng cư trú của Robert tại Hoa Kỳ được tính là bắt đầu vào ngày 1 tháng 1, 2024 do Robert đủ điều kiện là thường trú nhân trong năm 2023.

Lựa chọn năm đầu

Nếu bạn không đáp ứng thử thách thẻ xanh hoặc thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2023 hoặc năm 2024 và bạn không chọn được coi như thường trú nhân trong một thời điểm của năm 2023 nhưng bạn đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2025 thì bạn có thể chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong một thời điểm của năm 2024. Để đưa ra lựa chọn này, bạn phải:

1. Có mặt ở Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày liên tiếp trong năm 2024 và
2. Có mặt ở Hoa Kỳ ít nhất 75% số ngày bắt đầu bằng ngày đầu tiên của khoảng thời gian 31 ngày và kết thúc bằng ngày cuối cùng của năm 2024. Theo mục đích của yêu cầu 75% này, bạn có thể coi tối đa 5 ngày vắng mặt khỏi Hoa Kỳ là những ngày có mặt ở Hoa Kỳ.

Khi tính số ngày vắng mặt trong mục (1) và (2) ở trên, không tính những ngày bạn ở Hoa Kỳ theo bất kỳ trường hợp ngoại lệ nào được thảo luận ở phần trước trong Những ngày có mặt ở Hoa Kỳ.

Nếu bạn lựa chọn năm đầu tiên thì ngày bạn bắt đầu cư trú trong năm 2024 sẽ là ngày đầu tiên của khoảng thời gian 31 ngày sớm nhất (được trình bày trong mục (1) ở trên) mà bạn dùng để hội đủ điều kiện áp dụng lựa chọn này. Bạn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong thời gian còn lại của năm. Nếu bạn có mặt trong hơn 31 ngày và đáp ứng điều kiện (2) ở trên trong từng khoảng thời gian đó thì ngày bạn bắt đầu cư trú sẽ là ngày đầu tiên trong khoảng thời gian 31 ngày đầu tiên. Nếu bạn có mặt hơn 31 ngày nhưng chỉ đáp ứng điều kiện (2) ở trên trong khoảng thời gian 31 ngày sau đó thì ngày bạn bắt đầu cư trú sẽ là ngày đầu tiên trong khoảng thời gian 31 ngày sau đó.

Ghi chú. Bạn không cần phải kết hôn để có thể đưa ra lựa chọn này.

Ví dụ 1. Juan DaSilva là công dân Philippines. Juan đến Hoa Kỳ lần đầu tiên vào ngày 1 tháng 11, 2024 và ở đây trong 31 ngày liên tục (từ ngày 1 tháng 11 đến ngày 1 tháng 12, 2024). Juan trở về Philippines vào ngày 1 tháng 12 và trở lại Hoa Kỳ vào ngày 17 tháng 12, 2024. Juan đã ở lại Hoa Kỳ trong thời gian còn lại của năm. Juan là thường trú nhân Hoa Kỳ trong năm 2025 theo thử thách sự hiện diện đáng kể. Juan có thể đưa ra lựa chọn năm đầu tiên cho năm 2024 vì Juan đã ở Hoa Kỳ 31 ngày liên tiếp trong năm 2024 (từ ngày 1 tháng 11 đến ngày 1 tháng 12) và ít nhất 75% (0.75) số ngày tiếp theo (và bao gồm) ngày đầu tiên trong khoảng thời gian 31 ngày của Juan (tổng số 46 ngày có mặt ở Hoa Kỳ chia cho 61 ngày trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 11 đến ngày 31 tháng 12

bằng 75.4% (0.754)). Nếu Juan đưa ra lựa chọn năm đầu tiên thì ngày Juan bắt đầu cư trú sẽ là ngày 1 tháng 11, 2024.

Ví dụ 2. Cơ sở lập luận cũng giống như trong *Ví dụ 1* ngoại trừ việc Juan cũng không có mặt ở Hoa Kỳ vào các ngày 24, 25, 29, 30 và 31 tháng 12. Juan có thể đưa ra lựa chọn năm đầu tiên cho năm 2024 vì có tối đa 5 ngày vắng mặt được coi là những ngày có mặt theo mục đích của yêu cầu 75% (0.75).

Bắt buộc phải cung cấp bản tường trình để đưa ra lựa chọn năm đầu tiên cho năm 2024. Bạn phải đính kèm bản tường trình với Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR để đưa ra lựa chọn năm đầu tiên cho năm 2024. Bản tường trình phải có tên và địa chỉ của bạn và nêu rõ các nội dung sau.

- . Bạn đang đưa ra lựa chọn năm đầu tiên cho năm 2024.
- . Bạn không phải là thường trú nhân trong năm 2023.

- . Bạn là thường trú nhân theo thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2025.
- . Những ngày có mặt ở Hoa Kỳ trong năm 2025.
- . Ngày hoặc các ngày trong khoảng thời gian 31 ngày bạn có mặt và khoảng thời gian bạn có mặt liên tục ở Hoa Kỳ trong năm 2024.
- . Ngày hoặc các ngày không có mặt ở Hoa Kỳ trong năm 2024 mà bạn coi là những ngày có mặt.

Bạn không thể nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR hoặc bản tường trình cho đến khi bạn đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể cho năm 2025. Nếu bạn không đáp ứng thử thách này cho năm 2024 kể từ ngày 15 tháng 4, 2025 thì bạn có thể yêu cầu gia hạn thời gian nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR năm 2021 cho đến một khoảng thời gian hợp lý sau khi bạn đáp ứng thử thách đó.

Để yêu cầu gia hạn thời gian nộp cho đến ngày 15 tháng 10, 2025, hãy sử dụng Mẫu 4868. Bạn có thể nộp mẫu đơn giấy hoặc sử dụng một trong các lựa chọn nộp mẫu đơn điện tử được giải thích trong hướng dẫn cho Mẫu 4868. Khi gia hạn, bạn phải trả tiền thuế dự kiến nợ cho năm 2024, được tính như thể bạn là người nước ngoài tạm trú trong cả năm. Bạn có thể sử dụng Mẫu 1040-NR để tính tiền thuế. Ghi tiền thuế vào Mẫu 4868. Nếu bạn không đóng tiền thuế đến hạn thì bạn sẽ bị tính lãi trên bất kỳ khoản thuế nào chưa đóng vào ngày đến hạn khai thuế định kỳ và bạn có thể bị phạt khi chậm nộp.

Sau khi đưa ra lựa chọn năm đầu tiên, bạn không thể rút lại lựa chọn mà không có sự chấp thuận của IRS.

Nếu bạn không tuân theo quy trình được thảo luận ở đây để đưa ra lựa chọn năm đầu tiên thì bạn sẽ được coi như người nước ngoài tạm trú trong cả năm 2024. Tuy nhiên, điều này không áp dụng nếu bạn có thể chứng minh

bằng bằng chứng rõ ràng và thuyết phục rằng bạn đã thực hiện hành động hợp lý để biết rõ các yêu cầu nộp đơn và các bước quan trọng để tuân thủ những yêu cầu đó.

Chọn tình trạng Người nước ngoài thường trú

Nếu bạn là người nước ngoài mang hai quốc tịch thì bạn có thể chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong cả năm nếu áp dụng tất cả các điều sau đây.

- Bạn là người nước ngoài tạm trú vào đầu năm.
- Bạn là người nước ngoài thường trú hoặc công dân Hoa Kỳ vào cuối năm.
- Bạn đã kết hôn với một công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú vào cuối năm.
- Người vợ/chồng cùng bạn tham gia vào quá trình đưa ra lựa chọn.

Điều này bao gồm các tình huống mà cả bạn và người vợ/chồng đều là người nước ngoài tạm trú vào đầu năm tính thuế và cả hai người đều là người nước ngoài thường trú vào cuối năm tính thuế.

Ghi chú. Nếu bạn vẫn độc thân vào cuối năm thì bạn không thể đưa ra lựa chọn này.

Nếu bạn đưa ra lựa chọn này, các quy tắc sau đây sẽ được áp dụng.

- Bạn và người vợ/chồng được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong cả năm theo mục đích tính thuế thu nhập.
- Bạn và người vợ/chồng chịu thuế trên thu nhập từ tất cả các nguồn trên khắp thế giới.
- Bạn và người vợ/chồng phải nộp tờ khai thuế chung cho năm đã chọn.
- Cả bạn và người vợ/chồng đều không thể đưa ra lựa chọn này cho bất kỳ năm tính

thuế nào sau đó, ngay cả khi bạn đã ly thân, ly hôn hoặc tái hôn.

- Các hướng dẫn đặc biệt và hạn chế đối với người đóng thuế có tình trạng kép trong chương 6 không áp dụng cho bạn.

Ghi chú. Lựa chọn tương tự cũng có sẵn nếu vào cuối năm tính thuế, người vợ/chồng là người nước ngoài tạm trú và người vợ/chồng còn lại là công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ. Xem *Người vợ/chồng là người nước ngoài tạm trú được coi như thường trú nhân* ở phần sau. Nếu bạn đã từng đưa ra lựa chọn và lựa chọn đó vẫn có hiệu lực thì bạn không cần phải đưa ra lựa chọn được giải thích ở đây.

Đưa ra lựa chọn. Nếu bạn và vợ/chồng của bạn đang đưa ra lựa chọn này, hãy chọn hộp trong phần *Filing Status (Tư cách khai thuế)* của Mẫu 1040 hoặc 1040-SR và nhập tên của (các) vợ/chồng có tư cách kép vào không gian nhập và đính kèm một tuyên bố có chữ ký

của cả hai vợ chồng vào tờ khai chung của bạn cho năm bạn chọn. Tuyên bố phải chứa các thông tin sau.

- Tuyên bố bạn hội đủ điều kiện để đưa ra lựa chọn và bạn chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong toàn bộ năm tính thuế.
- Tên, địa chỉ, và TIN (số an sinh xã hội (SSN) hoặc mã số thuế cá nhân (ITIN)) của từng người vợ/chồng. (Nếu người vợ/chồng đã mất, hãy bao gồm tên và địa chỉ của người đưa ra lựa chọn cho người vợ/chồng đã mất.)

Bạn thường đưa ra lựa chọn này khi nộp tờ khai thuế chung. Tuy nhiên, bạn cũng có thể đưa ra lựa chọn này bằng cách nộp Mẫu 1040-X, Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ được điều chỉnh cho Cá nhân. Đính kèm Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR và nhập "Amended (Được điều chỉnh)" ở trên đầu tờ khai được điều chỉnh.

Nếu bạn đưa ra lựa chọn kèm theo tờ khai thuế được điều chỉnh thì bạn và người vợ/chồng cũng phải điều chỉnh bất kỳ tờ khai nào mà bạn có thể đã nộp sau năm bạn đưa ra lựa chọn.

Bạn thường phải nộp tờ khai thuế chung được điều chỉnh trong vòng 3 năm kể từ ngày bạn nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ ban đầu hoặc 2 năm kể từ ngày bạn đóng thuế thu nhập cho năm đó, tùy theo ngày nào muộn hơn.

Năm cuối cùng của tình trạng cư trú

Nếu bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ trong năm 2024 nhưng không phải là thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ thời điểm nào trong năm 2025 thì bạn sẽ không còn là thường trú nhân Hoa Kỳ vào ngày bạn kết thúc tình trạng cư trú. Ngày bạn kết thúc tình trạng cư trú là ngày 31 tháng 12, 2024, trừ khi bạn hội đủ điều kiện áp dụng ngày sớm hơn, như đã thảo luận ở phần sau.

Ngày kết thúc tình trạng cư trú sớm hơn.

Bạn có thể hội đủ điều kiện áp dụng ngày kết thúc tình trạng cư trú sớm hơn ngày 31 tháng 12. Ngày này là:

1. Ngày cuối cùng trong năm 2024 mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ, nếu bạn đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể;
2. Ngày đầu tiên trong năm 2024 mà bạn không còn là thường trú nhân Hoa Kỳ hợp pháp, nếu bạn đáp ứng thử thách thẻ xanh; hoặc
3. Ở phần sau của (1) hoặc (2), nếu bạn đáp ứng cả hai thử thách.

Bạn chỉ có thể sử dụng ngày này nếu trong thời gian còn lại của năm 2024, nơi chọn để khai thuế của bạn ở một quốc gia nước ngoài và bạn có sự kết nối mật thiết hơn với quốc gia nước ngoài đó. Xem *Kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài* ở phần trước.

Ghi chú. Khai tình trạng cư trú theo điều khoản phá hòa của hiệp ước hiện hành ở một quốc gia khác cũng có thể dẫn đến ngày chấm dứt cư trú sớm hơn ngày 31 tháng 12.



LTR không còn là thường trú nhân hợp pháp có thể phải tuân thủ yêu cầu khai báo đặc biệt và quy định về thuế.

Xem Thuế dành cho người từ bỏ quốc tịch trong chương 4.

Kết thúc tình trạng cư trú. Để biết thông tin về ngày kết thúc tình trạng cư trú của bạn, xem Cựu LTR trong phần *Từ bỏ quốc tịch sau ngày 16 tháng 6, 2008* ở chương 4.

Hiện diện cực tiểu. Nếu bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ theo thử thách sự hiện diện đáng kể và bạn hội đủ điều kiện áp dụng ngày kết thúc tình trạng cư trú sớm hơn thì bạn có thể loại trừ tối đa 10 ngày có mặt ở Hoa Kỳ để xác định ngày bạn kết thúc tình trạng cư trú. Để xác định xem liệu bạn có thể loại trừ tối đa 10 ngày hay không, các quy tắc sau sẽ được áp dụng.

- Bạn có thể loại trừ các ngày ra khỏi nhiều khoảng thời gian có mặt, miễn là tổng số ngày trong tất cả khoảng thời gian không vượt quá 10 ngày.
- Bạn không thể loại trừ bất cứ ngày nào trong khoảng thời gian có mặt liên tục nếu không thể loại trừ tất cả các ngày trong khoảng thời gian đó.
- Mặc dù bạn có thể loại trừ tối đa 10 ngày có mặt khi xác định ngày bạn kết thúc tình trạng cư trú nhưng bạn phải bao gồm những ngày đó khi xác định xem liệu bạn có đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể hay không.

Ví dụ. Lola Bovary là một công dân Malta. Lola đến Hoa Kỳ lần đầu tiên vào ngày 1 tháng 3, 2024 và cư trú ở đây cho đến ngày 25 tháng 8, 2024. Vào ngày 12 tháng 12, 2024 Lola đến Hoa Kỳ để nghỉ dưỡng và trở lại Malta ngày 16 tháng 12, 2024.

Lola có thể thiết lập sự kết nối mật thiết hơn với Malta có thể thiết lập sự kết nối mật thiết hơn với Malta trong thời gian còn lại của năm 2024, bắt đầu vào ngày 25 tháng 8, 2024, khi cô ta rời Hoa Kỳ . Lola là thường trú nhân theo thử thách sự hiện diện đáng kể cho năm 2024 do Lola đã có mặt ở Hoa Kỳ trong 183 ngày (178 ngày trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 3 đến ngày 25 tháng 8 cộng thêm 5 ngày trong tháng 12). Tuy nhiên, Lola có thể loại trừ chuyển thăm Hoa Kỳ vào tháng 12 khi xác định ngày chấm dứt cư trú của mình và do đó ngày kết thúc tình trạng cư trú của Lola là ngày 25 tháng 8, 2024.

Tình trạng cư trú trong năm tiếp theo.

Nếu bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ thời điểm nào của năm 2025 và là thường trú nhân trong bất kỳ thời điểm nào của năm 2024 thì bạn sẽ được coi như thường trú nhân đến hết năm 2024.

Điều này được áp dụng cho dù bạn có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hơn là với Hoa Kỳ trong năm 2024 hay không và bạn có phải là thường trú nhân theo thử thách sự hiện diện đáng kể hay thử thách thẻ xanh hay không.

Tường trình bắt buộc để thiết lập ngày bạn kết thúc tình trạng cư trú. Bạn phải nộp bản tường trình cho IRS để thiết lập ngày bạn kết thúc tình trạng cư trú. Bạn phải ký và đề ngày vào bản tường trình này, kèm theo tuyên bố được đưa ra theo hình phạt nếu khai man. Bản tường trình phải có các thông tin sau (nếu có).

- Tên, địa chỉ, TIN (nếu có) và số thị thực Hoa Kỳ (nếu có).
- Số hộ chiếu và tên quốc gia đã cấp hộ chiếu cho bạn.
- Năm tính thuế mà bản tường trình được áp dụng.

- Ngày cuối cùng mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ trong năm.
- Đầy đủ cơ sở lập luận để xác định bạn đã duy trì nơi chọn để khai thuế và bạn có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài sau ngày cuối cùng bạn có mặt ở Hoa Kỳ trong năm hoặc sau khi từ bỏ hoặc hủy bỏ tình trạng cư trú với tư cách thường trú nhân hợp pháp trong năm.
- Ngày mà tình trạng cư trú của bạn với tư cách thường trú nhân hợp pháp bị từ bỏ hoặc hủy bỏ.
- Đầy đủ cơ sở lập luận (bao gồm cả bản sao của các tài liệu liên quan) để xác định tình trạng cư trú của bạn với tư cách thường trú nhân hợp pháp đã bị từ bỏ hoặc bị hủy bỏ.
- Nếu bạn có thể loại trừ các ngày, như đã thảo luận ở phần trước trong mục Hiên diện cực tiểu, bao gồm những ngày mà bạn loại trừ và đầy đủ cơ sở lập luận để

xác định bạn đã duy trì nơi chọn để khai thuế và có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài trong khoảng thời gian mà bạn loại trừ.

Đính kèm bản tường trình bắt buộc với tờ khai thuế thu nhập của bạn. Nếu bạn không bắt buộc phải nộp tờ khai thuế, hãy gửi bản tường trình đến địa chỉ sau.

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Bạn phải nộp bản tường trình vào ngày hoặc trước ngày đến hạn nộp Mẫu 1040-NR. Ngày đến hạn nộp được thảo luận trong chương 7.

Nếu bạn không nộp bản tường trình bắt buộc như đã giải thích ở trên thì bạn không thể khai rằng bạn có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hoặc nhiều quốc gia. Điều này không được áp dụng nếu bạn có thể chứng minh bằng bằng chứng rõ ràng và thuyết phục rằng bạn đã thực hiện hành động

hợp lý để biết rõ các yêu cầu nộp bản tường trình và các bước quan trọng để tuân thủ những yêu cầu đó.

Người vợ/chồng là người tạm trú được coi như thường trú nhân

Nếu vào cuối năm tính thuế, bạn đã kết hôn và người vợ/chồng là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú và người vợ/chồng kia là người nước ngoài tạm trú thì bạn có thể chọn coi người vợ/chồng tạm trú là thường trú nhân Hoa Kỳ. Điều này bao gồm các tình huống mà người vợ/ chồng là người nước ngoài tạm trú vào đầu năm tính thuế, nhưng người nước ngoài thường trú vào cuối năm và người vợ/chồng kia là người nước ngoài tạm trú vào cuối năm.

Nếu bạn đưa ra lựa chọn này thì bạn và người vợ/chồng sẽ được coi như thường trú nhân trong cả năm tính thuế. Cả bạn và người vợ/chồng đều không thể khai theo bất kỳ hiệp ước thuế nào mà cũng không phải là thường

trú nhân Hoa Kỳ. Cả hai người đều chịu thuế trên thu nhập từ tất cả các nguồn trên khắp thế giới. Bạn phải nộp tờ khai thuế thu nhập chung cho năm đã chọn, nhưng bạn và người vợ/ chồng có thể khai thuế chung hoặc khai thuế riêng trong những năm sau đó.



Nếu bạn khai thuế chung theo quy định này thì hướng dẫn và hạn chế đặc biệt dành cho người đóng thuế có tình trạng kép trong chương 6 không áp dụng cho bạn.

Ví dụ. Bob và Sharon Williams đã kết hôn và cả hai người đều là người nước ngoài tạm trú vào đầu năm. Vào tháng 6, Bob trở thành người nước ngoài thường trú và vẫn là thường trú nhân trong thời gian còn lại của năm. Bob và Sharon đều chọn được coi như người nước ngoài thường trú bằng cách đánh dấu vào ô thích hợp trên Mẫu 1040 hoặc 1040-SR và đính kèm bản tường trình với tờ khai thuế chung.

Bob và Sharon phải khai thuế chung cho năm họ chọn, nhưng họ có thể khai thuế chung hoặc khai thuế riêng cho những năm sau đó.

Cách đưa ra lựa chọn

Nếu bạn và vợ/chồng bạn đưa ra lựa chọn này, đánh dấu vào hộp trong phần *Filing Status (Tư cách nộp)* của Mẫu 1040 hoặc 1040-SR và nhập tên của người vợ/chồng tạm trú vào ô trống, và đính kèm bản tường trình có chữ ký của cả hai vợ chồng với tờ khai thuế chung trong năm đầu tiên áp dụng lựa chọn đó. Bản tường trình phải có các thông tin sau.

- Tuyên bố rằng người vợ/chồng là người nước ngoài tạm trú và người vợ/chồng kia là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú Hoa Kỳ vào ngày cuối cùng của năm tính thuế và bạn chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong cả năm tính thuế.

- Tên, địa chỉ và TIN của từng người vợ/chồng. (Nếu người vợ/chồng đã mất, hãy bao gồm tên và địa chỉ của người đưa ra lựa chọn cho người vợ/chồng đã mất.)

Đồng thời đánh dấu vào ô và nhập tên của họ nếu bạn và người vợ/chồng tạm trú của bạn đã lựa chọn được coi là thường trú nhân trong một năm trước đó và lựa chọn vẫn có hiệu lực.

Tờ khai được điều chỉnh. Bạn thường đưa ra lựa chọn này khi nộp tờ khai thuế chung. Tuy nhiên, bạn cũng có thể đưa ra lựa chọn này bằng cách nộp tờ khai được điều chỉnh trên Mẫu 1040-X. Đính kèm Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR và nhập "Amended (Được điều chỉnh)" ở trên đầu tờ khai được điều chỉnh. Nếu bạn đưa ra lựa chọn kèm theo tờ khai thuế được điều chỉnh thì bạn và người vợ/chồng cũng phải điều chỉnh bất kỳ tờ khai nào mà bạn có thể đã nộp sau năm bạn đưa ra lựa chọn.

Bạn thường phải nộp tờ khai thuế chung được điều chỉnh trong vòng 3 năm kể từ ngày bạn nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ ban đầu hoặc 2 năm kể từ ngày bạn đóng thuế thu nhập cho năm đó, tùy theo ngày nào muộn hơn.

Đình chỉ lựa chọn

Lựa chọn được coi như người nước ngoài thường trú sẽ bị đình chỉ cho bất kỳ năm tính thuế nào (sau năm tính thuế đã chọn) nếu cả hai vợ chồng đều không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú vào bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế. Điều này có nghĩa là từng người vợ/chồng phải nộp tờ khai thuế riêng với tư cách người nước ngoài tạm trú trong năm đó nếu một trong hai người đáp ứng yêu cầu nộp tờ khai thuế dành cho người nước ngoài tạm trú được thảo luận trong chương 7.